

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NINH HÒA
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2020/HS-ST
Ngày 29 tháng 7 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Quỳnh Trang**

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông **Lê Văn Chuyên**

- Ông **Lê Văn Lương**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Đoàn Vũ Kim Kúc** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa tham gia phiên tòa:* Bà **Cao Thị Hải** – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 22/2020/HSST-QĐ ngày 14 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Trần Ng, sinh năm 1975, tại: thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; nơi cư trú: Thôn T, xã N1, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Th (đã chết) và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1940; chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Tấn L, sinh năm 1980 tại thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa; nơi cư trú: Thôn Đ, xã N2, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tấn L1, sinh năm 1949 và bà Đỗ Thị H1, sinh năm

1959; vợ Nguyễn Khoa Thị Bích Y, sinh năm 1981; có 02 con sinh năm 2003 và 2009.

Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục theo Quyết định đưa vào cơ sở giáo dục số 1125/QĐ-UB ngày 05/10/2005 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa, chấp hành xong ngày 19/9/2006.

Bị cáo bị bắt truy nã tạm giữ, tạm giam từ ngày 17 tháng 02 năm 2020.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Ng:* Bà Trần Thị L2, địa chỉ: Thôn T, xã N1, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Ng:* Ông Lê Văn Tr – luật sư của Văn phòng luật sư V thuộc Đoàn luật sư tỉnh Khánh Hòa bào chữa cho bị cáo Trần Ng theo yêu cầu của Tòa án. Có mặt

- *Bị hại:*

+ Bà Huỳnh Thị H, địa chỉ: Thôn X, xã N3, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

+ Ông Võ Văn Ph, địa chỉ: Thôn T1, xã N2, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Nguyễn Văn Sơn, địa chỉ: Thôn X, xã N3, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

+ Ông Nguyễn N4, địa chỉ: Thôn XT, xã X1, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ *Người làm chứng:*

1. Ông Ngô Văn Ng, vắng mặt.

2. Bà Ngô Thị Phương Tr, vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Tấn L1, vắng mặt.

4. Bà Đỗ Thị Thu Ng, vắng mặt.

+ *Người chứng kiến:*

1. Ông Nguyễn D, có mặt.

2. Bà Nguyễn Thị L, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 40 phút ngày 08 tháng 09 năm 2019, Trần Ng và Nguyễn Tấn L rủ nhau ra khu vực suối thuộc thôn T, xã N1, thị xã Ninh Hòa chơi. Khi

nhìn thấy xe mô tô biển số 79FA-xxx5 của ông Phụng bên suối có mở sẵn khóa nhưng không có người trông coi thì cả hai rủ nhau trộm cắp lấy làm phương tiện sử dụng. Ngắt xe ra đường rồi L đạp nổ máy điều khiển chở nhau đi. Khi đến thôn X, xã N3 thì xe hết xăng. Lúc này, Ng và L thấy nhà bà H mở cửa, bên trong có dựng một chiếc xe mô tô biển số 79K6-xxx3 nên tiếp tục có ý định trộm cắp. Cả hai dắt xe mô tô biển số 79FA-xxx5 đã lấy trước đó để trong sân nhà bà H rồi Ng vào trong nhà dắt xe mô tô biển số 79K6-xxx3 của bà H có gắn sẵn chìa khóa ra ngoài, sau đó L nổ máy điều khiển xe chở Ng về nhà. Khi bà H phát hiện mất xe thì đã đi tìm, cùng lúc ông Nguyễn Tấn L1 (cha của L) thấy L sử dụng xe mô tô trộm cắp đi mua rượu để nhậu thì giữ lại và đưa đến Công an xã N2 làm việc. Sau khi phạm tội, L bỏ trốn và bị bắt theo quyết định truy nã.

Tại Kết luận định giá tài sản số 59/KL-HĐĐG ngày 05/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã N kết luận xe mô tô biển số 79FA-xxx5 có giá trị là 1.400.000 đồng, xe mô tô biển số 79K6-xxx3 có giá trị là 1.625.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 49/KLGD ngày 23 tháng 4 năm 2020 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nguyên kết luận đối với Trần Ng: Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội và hiện tại bị can bị hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Tại bản Cáo trạng số 31/CT-VKS ngày 04 tháng 6 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa đã truy tố các bị cáo Trần Ng, Nguyễn Tấn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trần Ng và Nguyễn Tấn L, áp dụng thêm điểm q khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Ng;

Xử phạt bị cáo Trần Ng từ 06 tháng đến 09 tháng tù, xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn L từ 09 tháng đến 12 tháng tù cùng về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Phụng không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Bị hại bà H, và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nên đề nghị tách ra giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

Về vật chứng:

+ Chiếc xe mô tô biển số 79K6-xxx3 đã được Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Ninh Hòa trả lại cho chủ sở hữu nên đề nghị không xem xét.

+ Đối với chiếc xe môtô biển số 79FA-xxx5: Bị hại Ph đang là người quản lý hợp pháp thì bị các bị cáo chiếm đoạt nên trả lại chiếc xe này cho bị hại Ph.

Tình trạng các vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07 tháng 4 năm 2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Ninh Hòa với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa.

- Bị cáo Trần Ng và Nguyễn Tấn L khai nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Tại lời nói sau cùng, bị cáo L đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo Ng không trình bày gì

- Người bào chữa cho bị cáo Trần Ng đề nghị xem xét bị cáo Ng và bị cáo L về tội chiếm giữ trái phép tài sản theo Điều 176 Bộ luật hình sự. Trong trường hợp các bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản thì đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, q, s Khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Ng và xem xét cho bị cáo Ng được hưởng án treo.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Ng không có ý kiến trình bày.

- Bị hại ông Ph không yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự và đề nghị được nhận lại chiếc xe môtô biển số 79FA-xxx5.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa, bị hại bà H, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của những người này không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án nên căn cứ vào Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ninh Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, Kiểm sát viên đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Ng, Nguyễn Tấn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 10 giờ 40 phút ngày 08 tháng 09 năm 2019, tại khu vực suối thuộc thôn T, xã N1, thị xã Ninh Hòa, Trần Ng và Nguyễn Tấn L đã có hành vi lên lút chiếm đoạt xe mô tô ô biễn số 79FA-xxx5 của ông Ph. Khi đi đến thôn X, xã N3, các bị cáo để xe mô tô ô biễn số 79FA-xxx5 tại sân nh à b à H rồi tiếp tục chiếm đoạt chiếc xe mô tô ô biễn số 79K6-xxx3 của bà H để làm phương tiện đi lại. Chiếc xe mô tô ô biễn số 79FA-xxx5 có giá trị là 1.400.000 đồng, xe mô tô ô biễn số 79K6-xxx3 có giá trị là 1.625.000 đồng, tổng cộng giá trị hai chiếc xe mô tô ô bị chiếm đoạt là 3.025.000 đồng (*ba triệu không trăm hai mươi lăm nghìn đồng*).

Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cá trạng của Viện kiểm sát nh ân dân thị xã Ninh Hòa đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, vai trò của từng bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Chỉ vì cần có phương tiện đi lại cho cá nh ân, các bị cáo đã lên lút chiếm đoạt tài sản của bị hại, trong đó bị cáo Trần Ng là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Nguyễn Tấn L thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo L là đồng phạm với vai trò người giúp sức. Sau khi phạm tội, bị cáo L bỏ trốn và bị bắt theo quyết định truy nã V ì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên cũng cần thấy rằng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo Trần Ng, Nguyễn Tấn L đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp í nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo. Riêng bị cáo Trần Ng là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi n ên áp dụng thêm điểm q khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Ng.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại ông Ph không yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự; bị hại bà H và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng lời khai tại hồ sơ vụ án thể hiện bà H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét về trách nhiệm dân sự.

[6] Về vật chứng:

- Chiếc xe mô tô biển số 79K6-xxx3 đã được Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Ninh Hòa trả lại cho chủ sở hữu nên không xem xét.

- Đối với chiếc xe mô tô biển số 79FA-xxx5: Theo lời khai của ông Nguyễn N4 là chủ xe mô tô 79FA-xxx5 thì ông N4 đã bán chiếc xe này cho một người đàn ông không rõ lai lịch. Bị hại ông Ph xác định chiếc xe mô tô 79FA-xxx5 là của ông Trần Văn T cho ông. Khi cho, ông T có đưa giấy đăng ký xe mô tô đứng tên ông Nguyễn N4 cho ông nắm giữ. Như vậy, bị hại ông Ph đang là người quản lý hợp pháp xe mô tô 79FA-xxx5 thì bị các bị cáo chiếm đoạt. Do đó cần trả lại xe mô tô 79FA-xxx5, số khung 128086, số máy 127937 cho ông Ph. Trường hợp có tranh chấp về quyền sở hữu đối với vật chứng là xe mô tô 79FA-xxx5 thì giải quyết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[7] Người bào chữa cho bị cáo Trần Ng đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, i, q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Tuy nhiên việc đề nghị xem xét trách nhiệm hình sự của bị cáo Ng cũng như bị cáo L về tội Chiếm giữ trái phép tài sản theo điều 176 Bộ luật hình sự là không phù hợp về mặt khách quan của cấu thành tội phạm và đề nghị áp dụng Điều 65 cho bị cáo Ng được hưởng án treo là không phù hợp tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo nên không được chấp nhận.

[8] Về án phí

Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trần Ng và Nguyễn Tấn L; áp dụng thêm điểm q khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Ng.

Áp dụng Điều 106, 136, 292, 293, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1. Xử phạt bị cáo Trần Ng 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn L 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 17/02/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về vật chứng:

- Chiếc xe mô tô biển số 79K6-xxx3 đã được Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Ninh Hòa trả lại cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Trả lại chiếc xe mô tô biển số 79FA-xxx5, số khung 128086, số máy 127937 cho ông Ph.

Tình trạng các vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07 tháng 4 năm 2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Ninh Hòa với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã N.

4. Về án phí Các bị cáo Trần Ng, Nguyễn Tấn L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí khởi kiện sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo Trần Ng, Nguyễn Tấn L và bị hại ông Ph có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại bà H, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Tx Ninh Hòa;
- Cơ quan CSĐT - Công an Tx N;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Chi cục THADS Tx N;
- Bị cáo; bị hại; người có QLVLQ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lê Thị Quỳnh Trang